Tiết 2: Toán:

THỰC HÀNH VẼ HÌNH CHỮ NHẬT

I. MỤC TIÊU:

- HS biết sử dụng thước kẻ và êke để vẽ được một hình chữ nhật biết độ dài 2 cạnh cho trước.
- Vẽ chính xác, thành thạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Êke; thước kẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. ***Kiểm tra bài cũ(*** 3-5')	
- GV vẽ hình chữ nhật lên bảng	
-Nêu tên các cặp cạnh vuông góc và song song có trong hình?	- Bảng con
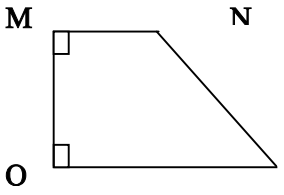	- 1 HS đọc đề - Lớp đọc thầm
2. ***Dạy bài mới***(13-15')	- HS thực hành
Bài toán: Vẽ hcn có chiều dài 4cm, chiều rộng 2cm?	
- GV vừa vẽ, vừa hướng dẫn cách vẽ	- HS thực hành
+ Vẽ đoạn thẳng DC = 4cm	
+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại D; trên đường thẳng đó lấy đoạn DA = 2 cm.	- 4 bước
+ Vẽ đường thẳng vuông góc với DC tại C. Trên đường thẳng đó lấy đoạn CB = 2 cm.	-HS nêu lại các bước như SGK
+ Nối A với B ta được hcn ABCD	- Đọc thầm, xác định yêu cầu
--> Để vẽ hcn ABCD có số đo chiều dài = 4cm; ; chiều rộng = 2 cm ta làm theo	- HS nêu yêu cầu - HS nêu

mấy bước? Là những bước nào? 3. ***Luyện tập***(15-17) ****Bài 1***(V) - Nêu cách vẽ? --> Muốn tính chu vi hcn em làm như thế nào? **Chốt : Cách vẽ và tính chu vi hình chữ nhật**	- HS thực hành vẽ vào vở - HS nêu

4. ***Củng cố, dặn dò***(3 – 5)

- Nêu lại các bước vẽ hcn.
- Nhận xét giờ học

Tiết 2: Toán:

THỰC HÀNH VẼ HÌNH VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết sử dụng thước kẻ và êke để vẽ được một hình vuông biết độ dài một cạnh cho trước.
- Vẽ thành thạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV và HS: Êke và thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC(3-5) - Vẽ hình chữ nhật có số đo 2 cạnh là: 5cm và 7cm? - Nhận xét? Nêu cách vẽ? 2. ***Dạy bài mới***(13-15) - G hướng dẫn vẽ hình vuông với số đo cạnh cho trước. - Hình vuông có đặc điểm gì? Dựa vào các đặc điểm đó để vẽ hình vuông - Vẽ đoạn thẳng DC = 3 cm - Vẽ đườngthẳng vuông	- Vẽ bảng con - Các cạnh dài bằng nhau, 4 góc vuông A B 3 cm

góc với DC tại D và đường C D thẳng vuông góc với DC tại C -Nối A với B ta được hình vuông ABCD --> Nêu lại cách vẽ? 3. ***Luyện tập(*** 15-17') ***Bài 1***(N)(7-8')	- HS theo dõi - HS nêu cách vẽ: 3 HS - HS đọc đề bài - Làm vào nháp
- Nhận xét, nêu cách vẽ? - Muốn tính chu vi hình vuông và diện tích hình vuông em làm thế nào? **Chốt : Cách vẽ, tính chu vi, diện tích hình vuông** ***Bài 3***(V)(8-10') - Chấm Đ,S - Chữa bài ở bảng phụ **Chốt : 2 đường chéo hình vuông bao giờ cũng bằng nhau và vuông góc với nhau.**	- Làm vở - 1 HS chữa bài ra bảng phụ

* ***Dự kiến sai lầm***

- Bài 3(b): Lúng túng khi sử dụng êke để kiểm tra góc vuông

3. ***Củng cố, dặn dò***(3- 5')

- Nêu lại các bước vẽ hình vuông?

*RKN sau dạy:.....

.....

TUẦN 10

Tiết 3: Toán:

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố về:

- Nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông, đường cao của hình tam giác.
- Cách vẽ hình vuông, hình chữ nhật, xác định trung điểm của đoạn thẳng cho trước.
- Có ý thức hệ thống hoá kiến thức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Êke, thước thẳng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC(3-5')	
- Vẽ hình vuông ABCD có cạnh 5cm. Tính	- Làm vào bảng con

chu vi và diện tích hình vuông đó?	
2. Luyện tập (30-32')	
Bài 1(M)(5- 7')	- HS đọc yêu cầu - Làm miệng
- So với góc vuông thì góc nhọn, góc tù nh-ư thế nào?	- Góc nhọn < góc vuông - Góc tù > góc vuông
- Một góc bẹt bằng mấy góc vuông?	2 góc vuông
Bài 2*(SGK)*(5-7')	HS đọc yêu cầu - Làm vào SGK
- Vì sao AB, CB được gọi là đường cao của tam giác ABC? Chốt: Trong hình tam giác có 1 góc vuông thì 2 cạnh của góc vuông chính là đường cao của hình tam giác ấy	
***Bài 3, 4**(V)(15-17')	- Làm vở
- GV hướng dẫn: Trung điểm của một cạnh chính là điểm chính giữa cạnh ấy - Nêu các bước vẽ HCN? hình vuông?	

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 4: HS nêu thiếu cạnh song song với AB

HĐ3: Củng cố, dặn dò(3-5')

- Nhận xét tiết học.
- VN làm bài ở vở trắc nghiệm.

Tiết 2 :Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố về:

- Cách thực hiện phép cộng, trừ các số có 6 chữ số, áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất
- Đặc điểm của hình vuông, hình chữ nhật, tính chu vi và diện tích hình chữ nhật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**** HĐ1: Kiểm tra bài cũ*** (3-5')	
- Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật với số đo chiều dài 16 cm, chiều rộng 9cm?	- Làm bảng con P = (16+9) x 2 S = 16 x 9

**** HĐ2: Luyện tập*** (30-32')	
+ ***Bài 1***(B)(6-8')	- HS làm bảng con
-> Nêu cách cộng(trừ) 2 số có nhiều chữ số?	
+ *Bài 3* (N)(6-8')	- HS làm nháp - 1 HS chữa bài - Nhận xét
-> GV chốt lại lời giải đúng	
+ ***Bài 2***(V)(5-7')	- HS làm vở
-> Nêu cách tính bằng cách thuận tiện nhất?	
+*Bài 4*(V)(8-10')	- HS làm vở, 1 HS chữa bài
- Muốn tìm diện tích hình chữ nhật em phải biết gì?	- HS trả lời, nhận xét
- Để tìm mỗi chiều của hình chữ nhật em đưa về dạng toán điển hình gì?	- HS trả lời, nhận xét.

**** Dự kiến sai lầm***

- Kiến thức : Bài 3(b): Xác định thiếu

HĐ3: Củng cố, dặn dò (3-5')

- Nhận xét bài chấm --> chỉ ra chỗ sai của HS.

Tiết 2: **Toán:**

KIỂM TRA

I. MỤC TIÊU:

Kiểm tra để giúp HS củng cố về:

- Cách thực hiện phép cộng, trừ các số có 6 chữ số, áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất
- Đặc điểm của hình vuông, hình chữ nhật, tính chu vi và diện tích hình chữ nhật

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**** HĐ1: Giao đề***	
- G giao đề bài	- H nhận bài kiểm tra
- Nêu rõ những quy định khi làm bài	- H làm bài
**** HĐ2: G thu bài - chấm 1 số bài***	

- G nhận xét chung

**** HĐ3: Củng cố:***

- Dặn H chuẩn bị ND chương bài mới.

Thứ năm ngày 20 tháng 10 năm 2016

Tiết 2: Toán:

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết cách thực hiện phép nhân số có 6 chữ số với số có 1 chữ số.
- Nhân thành thạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. ***HĐ1: Kiểm tra bài cũ***(3-5')	
Đặt tính và tính	
35 324 x 6 = ? 95 274 x 3 = ?	- Làm vào bảng con
-> Nêu cách làm?	
B.**Dạy bài mới**(13-15')	
1. ***HĐ1: Phép nhân không nhớ***	
- GV lấy phần KTBC viết thêm chữ số 2 ta có: 241 324 x 2 = ?	- HS đọc phép nhân
- Thừa số thứ nhất có mấy chữ số?	6 chữ số
- Nhận xét, nêu lại cách làm?	- HS thực hiện tiếp vào bảngcon 2 b-ước: + B1: Đặt tính + B2: Nhân theo thứ tự từ phải → trái x 241 324 / 2 / 482 648
-Nêu đặc điểm của phép nhân này?	- Phép nhân không nhớ
2.***HĐ2: Phép nhân có nhớ***	
136 204 x 4 = ?	
- Nêu cách thực hiện?	- HS làm vào bảng con
->So sánh 2 phép nhân?	
- GV lưu ý cho HS: Trong phép nhân có nhớ cần cộng thêm số nhớ vào kết quả lần nhân liền sau	a) Phép nhân không nhớ b) Phép nhân có nhớ
3.HĐ3: Luyện tập (15-17')	

Bài 1/57(B)(5-7') - Nêu cách thực hiện? Chốt cách nhân	 - HS làm bảng con
Bài 2/ 57(SGK) (5-6') - Nêu cách làm?	 - HS làm vào SGK
Bài 3/57 (V)(5-7') - Nêu cách tính giá trị số của biểu thức? Chốt : Cách tính giá trị của biểu thức.	 - HS làm vở -... thực hiện nhân, chia trước, cộng, trừ sau
Bài 4/57(V)(4-5') - Chấm, chữa, chốt lại cách làm đúng	 - HS làm vở

*RKN sau dạy:…… ……

……

Tiết 2 : Toán :

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.
- Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ(kẻ bảng phần b/SGK).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KTBC(3-5')	
- Đặt tính và tính 367 904 x 9 = ? - Nêu cách làm?	- Làm bảng con
2. ***Dạy bài mới***(13-15') - So sánh giá trị của 2 biểu thức 7 x5 và 5 x 7 3 x 8 và 8 x 3	 - HS tính và so sánh kết quả
- So sánh giá trị của 2 biểu thức a x b và b x a trong bảng	- HS so sánh
- GV treo bảng phụ(bỏ trống dòng 2,3,4 ở cột 3,4)	- Quan sát
- Yêu cầu HS tính kết quả a x b và b x a rồi nhân xét 2 kết quả đó? - GV ghi kết quả vào dòng bỏ trống	- HS tính và rút ra nhận xét a x b = b x a

- Em có nhận xét gì về vị trí của a và b trong 2 phép nhân a x b và b x a?	- Đổi vị trí cho nhau
- Khi đổi vị trí các thừa số trong một tích thì tích đó như thế nào?	- Không đổi
->Quy tắc SGK/58	- HS đọc
3. ***Luyện tập*** (15-17')	
***Bài 1**(SGK) (3-4')	- HS làm vào SGK
- Em đã vận dụng tính chất gì?	
***Bài 2**(B) (5-7')	- HS làm vào bảng con
7 x 853 = ? Em làm thế nào?	
***Bài 4**(SGK) (3-4')	- HS Làm vào SGK
- GV chữa bài cá nhân	
Bài 3 (V) (6-8')	- HS làm vở
- Chấm, chữa bài ở bảng phụ	
Không cần tính giá trị của biểu thức mà cộng nhẩm rồi so sánh các thừa số ngay cho nhanh	

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 3: HS làm theo cách thông thường mà không vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân.

4. Củng cố, dặn dò(3- 5')

- Phát biểu quy tắc và công thức của tính chất giao hoán?
- Hãy vận dụng tính chất này để tính nhanh kết quả.

TUẦN 11

Tiết 3: Toán:

NHÂN VỚI 10; 100; 1 000...
CHIA CHO 10; 100; 1 000...

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10; 100; 1000 và chia số tròn chục, tròn trăm; tròn nghìn cho 10; 100; 1000,...
- Vận dụng để tính nhanh khi nhân(hoặc chia) cho 10; 100; 1000,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. ***Kiểm tra bài cũ***(3-5')	
Tính nhanh: 2 x 45 x 5 = ?	- Làm bảng con
-> Nêu cách tính nhanh?	
2. ***Dạy bài mới***(13-15')	
a. Nhân một số tự nhiên với 10 - Chia số tròn chục cho 10.	
**** Nhân một số tự nhiên với 10***	
- GV ghi bảng: 35 x 10	- HS đọc
- Dựa vào tính chất giao hoán của phép nhân 35 x 1 0 = ?	- 10 x 35
10 gọi là mấy chục?	1 chục
GV ghi: 10 x 35 = 1 chục x 35 = 35 chục	- HS tính kết quả
Vậy 10 x 35 = 35 x 10 = 350	
- Nhận xét gì về thừa số 35 và kết quả của phép chia 35 x 10?	- Kết quả chính là thừa số thứ nhất 35 viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải
-> Khi nhân một số với 10 ta có thể viết ngay kết quả của phép nhân đó như thế nào?	- Viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải số đó
**** Chia số tròn chục cho 10***	
GV ghi: 350 : 10 = ?	
- Vì sao em biết ngay được kết quả của phép chia này?	- HS nêu kết quả - Dựa vào phép nhân trên
- Có nhận xét gì về số bị chia và thương trong phép chia 350 : 10 = 35	- Thương của phép chia chính là SBC giảm đi 10 lần
- Vậy khi chia số tròn chục cho 10 em làm thế nào?	- HS nêu
b. GV hướng dẫn tương tự nhân một số tự nhiên với 100; 1000 ... và chia số tròn trăm, tròn nghìn ... cho 100; 1000....	
--> Kết luận: SGK/ 59	
3. ***Luyện tập*** (15-17')	- Dãy đọc
****Bài 1***(M) (5-7')	
- Nêu cách nhẩm?	
Chốt : Cách nhẩm	- Đọc yêu cầu

Bài 2(V) (8-10')	- Nhẩm miệng
- Chấm Đ, S ; Chữa bài ở bảng phụ -> Nêu cách làm?	- H làm vở - 1 HS làm bảng phụ. - HS nhận xét, chữa bài.

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 2 HS làm lúng túng nhưng không theo cách làm như mẫu

4. ***Củng cố, dặn dò***(3-5')

- Đọc lại quy tắc SGK.

*RKN sau dạy:…… ……

……..

Tiết 2: Toán:

TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN

I. MỤC TIÊU Giúp HS :

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân.
- Vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ kẽ sẵn phần b/ SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC : Sử dụng P^2 Bàn tay nặn bột

1.***KTBC***(3-5')	
- Tính nhẩm: 382 x 1000 = ? 96800 : 10 = ? 49 000 : 100 =?	- Làm bảng con - Nêu cách nhẩm
2. ***Dạy bài mới***(13-15') G sử dụng P^2 Bàn tay nặn bột và thảo luận nhóm	
a, Yêu cầu viết biểu thức có chứa 3 chữ	
VD: a x b x c Yêu cầu H so sánh (a x b) x c = ?	H viết H so sánh (a x b) x c = ? H thảo luận N2 đưa dự đoán H chốt dự đoán: (a x b) x c = a x(b x c)
Yêu câu H lấy ví dụ vào bảng con để chứng minh điều dự đoán	H lấy ví dụ bảng con H trình bày

b,Giới thiệu t/chất kết hợp của phép nhân G: Đây chính là tính chất kết hợp của phép nhân - (a x b) x c -> Gọi là một tích nhân với 1 số a x(b x c) -> gọi là một số nhân với 1 tích -> Quy tắc: SGK Giá trị biểu thức trên cũng bằng giá trị của biểu thức nào nữa? K luận: a x b x c = (a x b) x c = a x (b x c) = (a x c) x b 3. ***Luyện tập (*** 15 – 17') ***Bài 1***(B) (5-7') - GV giải thích mẫu - Em đã vận dụng tính chất nào? ***Bài 2,3***(V) (10-12') - Chấm, chữa bài ở bảng phụ - Để tính nhanh kết quả em đã vận dụng tính chất gì? **** Dự kiến sai lầm*** - HS không mắc sai lầm 4. ***Củng cố, dặn dò***(3-5') - Phát biểu lại quy tắc	H kết luận: (a x b) x c = a x(b x c) H đối chiếu với dự đoán H kh.định (a x b) x c = a x(b x c) - Quan sát - HS tính (a x b) x c = a x(b x c) H trình bày - HS đọc - HS đọc yêu cầu - Đọc mẫu - HS làm bảng con - HS tự đọc đề bài, làm vở. - 2 HS chữa bài trên bảng phụ. - HS trả lời.

Tiết 2: **Toán**

NHÂN VỚI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0

I.MỤC TIÊU:

- Biết cách nhân với số có tận cùng là chữ số 0.
- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. ***Kiểm tra bài cũ***(3-5')	
Tính nhẩm: 79 x 100 = ? 68900 : 10 = ? 278 000 : 1000 = ?	- Làm bảng con
-> Nêu cách làm?	
2. ***Dạy bài mới(*** 13-15')	
GV ghi:	
a) 1324 x 20 = ?	- HS tìm kết quả
- Nêu cách làm?	1324 x 20 = 1324 x 10 x 2
- GV giới thiệu cách nhân như (SGK)	= 13240 x 2 = 26480
1324 x 20 26480	- HS nhắc lại cách nhân
b) 230 x 70	- HS làm bảng con
	230 x 70 16100
-> Nêu cách nhân với số có tận cùng là chữ số 0?	
Chốt: cách nhân với số có tận cùng là chữ số 0.	
3. ***Luyện tập (*** 15-17')	
* ***Bài 1***(B) (4-5')	- HS làm bảng con
-Nhận xét?	
- Nêu cách nhân?	
* ***Bài 3*** (B) (4-5')	- HS làm bảng con
-> Nêu cách thực hiện?	
* ***Bài 4, 2*** (V) (10-12')	- HS tự đọc đề bài, làm vào vở.
Chấm, chữa, chốt lại cách làm đúng:	Chiều dài tấm kính đó là: 30 x 2 = 60(cm) Diện tích tấm kính đó là: 30 x 60 = 1800(cm^2)

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 3: HS viết ngược phép tính

  Bài 4: Câu lời giải ghi: Chiều dài, diện tích hình chữ nhật

4. ***Củng cố, dặn dò(*** 3-5')

- Nêu cách nhân với số có tận cùng là chữ số 0?

Tiết 2: **Toán**

ĐỀ – XI – MÉT VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

- Hình hành biểu tượng về đơn vị do diện tích Đề - xi - mét - vuông
- Biết đọc, viết và so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo Đề - xi - mét - vuông
- Biết được $1dm^2 = 100\ cm^2$; và $100\ cm^2 = 1\ dm^2$

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 1 hình vuông cạnh 1 dm^2 đã chia thành 100 ô vuông, mỗi ô vuông có S = $1cm^2$(bộ đồ dùng dạy học)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. ***Kiểm tra bài cũ(*** 3-5')	
Đặt tính và tính: 30 x 4968 = ? 1457 x 400 = ?	- Làm bảng con
2. ***Dạy bài mới***(13-15')	
- Dùng trực quan: giới thiệu Đề - xi - mét - vuông	- Quan sát
- Yêu cầu HS: lấy hình vuông cạnh 1 dm đã chuẩn bị	- HS đặt lên bàn
- GV chỉ vào hình vuông: Đề - xi - mét -vuông là diện tích của hình vuông có cạnh 1 dm.	- Nhắc lại
- GV giới thiệu cách đọc + cách viết $1dm^2 = 100\ cm^2$; và $100\ cm^2 = ?\ dm^2$	- Dựa vào trực quan để nhận biết mối quan hệ giữa dm^2 và cm^2
3. ***Luyện tập(*** 15-17')	
* ***Bài 1***(M) (3-4')	HS đọc theo dãy
-> Nêu cách đọc?	
* ***Bài 2***(SGK) (5-6')	- HS làm vào SGK
-> Nêu cách viết đơn vị đo diện tích dm^2	- HS làm bảng con
* ***Bài 3***(B) (4-5')	
-> Cách đổi đơn vị do diện tích?	- HS làm vở
* Bài 4(V) (5-7')	- Đổi 2 vế cùng đơn vị đo
- Muốn điền được dấu em phải làm gì?	- HS làm vào SGK
* Bài 5 (SGK) (3-4')	- Đọc bài làm
- Giải thích vì sao Đ, vì sao S?	

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 4: HS nhầm 2001 cm^2 = 20 dm^2 10 cm^2
- Bài 5: S hình chữ nhật > S hình vuông

4. ***Củng cố, dặn dò***(3 – 5')
- Nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị do điện tích dm^2 và cm^2

Tiết 2: Toán:

MÉT VUÔNG

I. MỤC TIÊU:
- Hình thành biểu tượng về đơn vị do diện tích mét vuông
- Biết đọc, viết và so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo m^2
- Biết 1m^2 = 100 dm^2 và ngược lại. Bớc đầu biết giải một số bài toán có liên quan đến cm^2; dm^2; m^2

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
- Chuẩn bị 1 hình vuông cạnh 1 m đã chia thành 100 ô vuông, mỗi ô vuông có S = 1dm^2(bộ đồ dùng dạy học).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1, ***Kiểm tra bài cũ***(3-5')	
36dm^2 4cm^2 = ... cm^2 97000 cm^2 = ...dm^2	- Làm bảng con
2, ***Dạy bài mới***(13-15')	
- Để do diện tích người ta còn dùng đơn vị m^2	
-Trực quan: Yêu cầu HS quan sát	- Quan sát
- GV nói: m^2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m	
- Hướng dẫn cách đọc, viết	
- Đếm xem trong hình vuông lớn có bao nhiêu ô vuông 1dm^2	
Vậy 1m^2 = ? dm^2 100 dm^2 = ? m^2	- 100 ô vuông
- Nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị m^2 và dm^2	
3, ***Luyện tập (*** 15-17')	1m^2 = 100 dm^2
* ***Bài 1***(SGK)-> Cách đọc, viết đơn vị đo diện tích dm^2, m^2?	100 dm^2 = 1 m^2
* ***Bài 2***(cột 2) (V)	
- Nêu cách đổi?	- Làm vào SGK

* ***Bài 3***(V) - Chấm, chữa chốt lại cách làm đúng * ***Bài 4***(N) - Nêu cách làm ? - GV hướng dẫn 2 cách giải?	- Làm vở - Làm vở - Làm nháp C1: Tìm S các hình chữ nhật nhỏ C2: Tìm hình lớn và S hình bỏ trống

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 3: HS làm sai do không tính diện tích 1 viên gạch
- Bài 4: HS lúng túng

4. ***Củng cố, dặn dò***(3- 5')
   - Nêu mối quan hệ giữa 3 đơn vị đo diện tích m^2; dm^2 ; cm^2?

TUẦN 12

Tiết 3: Toán:

NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết thực hiện phép nhân một số với một tổng, nhân 1 tổng với 1 số.
- Vận dụng để tính nhanh kết quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. HĐ1: ***Kiểm tra bài cũ***(3-5')	
- $9m^2$ $7dm^2$ = ... dm^2 $12\ dm^2$ $8\ cm^2$ = ... cm^2	- Làm bảng con
2. HĐ2: ***Dạy bài mới***(13-15')	Học tập trong N4 theo PBT
a, Tính và so sánh giá trị của 2 biểu thức Gv ghi: 4 x (3 +5) và 4 x 3 + 4 x 5	- Đọc yêu cầu - Tính và so sánh kết quả
G kết luận: 4 x (3 + 5) = 4 x 3 + 4 x 5	
b, Giới thiệu tính chất 1 số nhân với một tổng	
- Biểu thức bên trái là một số nhân với 1 tổng, biểu thức bên phải là tổng giữa các tích của số đó với từng số hạng của tổng	- HS nêu - HS đọc

- Vậy khi nhân một số với một tổng em làm thế nào?	
-> Kết luận: SGK/ 123	
- Công thức: a x (b + c) = a x b + a x c	- Làm vào SGK
3, HĐ3: ***Luyện tập***(15-17′)	- Đọc bài, nhận xét
****Bài 1(SGK)***(4-5’)	
	- Đọc yêu cầu + mẫu
-> Nhận xét, chốt lại cách làm đúng	- Làm nháp
****Bài 2(N)***(4-5’)	
	- Làm bảng con
- Chữa bài, chốt lại cách làm đúng	
****Bài 3(B)***(4-5’)	
- So sánh kết quả của 2 biểu thức?	- Làm vở
- Nêu cách nhân một tổng với một số?	
****Bài 4(V)***(4-5’)	
- Chấm, chữa bài ở bảng phụ	
- Chốt lại cách làm đúng	
-> Nêu cách làm?	

* ***Dự kiến sai lầm***

- Kiến thức: Bài 4: Viết ngược phép tính

4, ***Củng cố, dặn dò***(3-5’)

- Phát biểu lại tính chất nhân 1 số với 1 tổng và ngược lại?

Tiết 2: Toán:

NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT HIỆU

I. MỤC TIÊU

- Học sinh biết thực hiện phép nhân một số với một hiệu, nhân 1 hiệu với 1 số.
- Vận dụng để tính nhanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kẻ bài 1 / SGK vào bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. **KTBC**(3-5’)	
- Tính nhanh: 4 x 18 + 4 x 82 = ?	- Làm bảng con
-> Em đã vận dụng tính chất nào?	

2. **Dạy bài mới**(13-15') vận dụng P^2DH Bàn tay nặn bột. - H dự đoán: Khi nhân một số với một hiệu em có thể làm thế nào?	 - Làm bảng con - H chốt dự đoán - H thực hành lấy ví dụ để chứng minh - H trình bày
- Kết luận ... - Biểu thức a x (b - c là một số nhân với một hiệu; Biểu thức a x b – a x c là hiệu giữa các tích của số đó với số bị trừ và số trừ. => Khi nhân một số với một hiệu em có thể làm thế nào?	 - HS nêu
* Ghi nhớ: SGK Công thức tổng quát: a x (b - c) = a x b - a x c	- 3 HS đọc
3. **Luyện tập** (15 – 17') * ***Bài 1***(SGK)	 - Đọc yêu cầu - HS tính theo mẫu vào SGK
- Nhận xét, chốt lại cách làm đúng	- 1 HS chữa bài ở bảng phụ
* ***Bài 2***(N)	- Đọc yêu cầu + đọc mẫu
- Chữa cá nhân, nêu cách làm?	- Làm nháp
* ***Bài 3,4***(V)	
- Chấm, chữa bài ở bảng phụ	-Làm vào vở
-> Muốn nhân 1 hiệu với 1 số em làm NTN?	- HS nêu

4. **Củng cố, dặn dò**(3-5')

- Phát biểu lại quy tắc và nêu công thức nhân 1 số với 1 hiệu?

Tiết 2: **Toán:**

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Củng cố kiến thức đã học về tính chất giao hoán kết hợp của phép nhân và cách nhân một số với một tổng(1 hiệu).
- Thực hành tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. **KTBC**(3-5’)	
- Nêu công thức tổng quát: tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, 1 số nhân với 1 tổng, một hiệu và ngược lại?	- HS nêu - Nhận xét
2. L**uyện tập**(30-32’)	
***Bài 1/**68(B)	- HS làm vào bảng con
- Nêu cách thực hiện?	- Làm trong ngoặc trước
***Bài 2**(N)	- Làm nháp - Trình bày bài làm - Nhận xét
-> Em đã vận dụng tính chất gì?	
***Bài 3**(V)	
- GV hướng dẫn phần a	- HS làm vở
- áp dụng tính chất gì?	- Một số nhân với 1 tổng, 1 số nhân với 1 hiệu
***Bài 4**(V)	- HS làm vở - 1 HS chữa bài ở bảng phụ - Nhận xét
-> Nêu cách diện tích hình chữ nhật?	

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 3: HS lúng túng

3. **Củng cố, dặn dò**(3-5’)

- Nhận xét bài học...

Tiết 2: **Toán**

NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết cách nhân với số có 2 chữ số
- Nhận biết tích riêng thứ 1 với tích riêng thứ 2 trong phép nhân với số có 2 chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. **Kiểm tra bài cũ**(3-5’) Đặt tính và tính: 36 x 3 = ? ; 36 x 20 ?	- Làm vào bảng con
- Nhận xét?	

2. **Dạy bài mới**(13-15’) - GV viết: 36 x 23 = ? - Nêu tên thành phần của phép tính?	- Đọc phép tính - 36: là thừa số thứ nhất 23: là thừa số thứ hai
- Nhận xét? Giới thiệu cách làm khác ngắn gọn hơn? Bước 1: Đặt tính Bước 2: Nhân từ phải sang trái 36 x 23 108 ← 36 x 3 72 ← 36 x 2 (chục) 828	- HS tìm kết quả (dựa vào những kiến thức đã học)
- GVgiới thiệu 108 -> Tích riêng thứ nhất 72 -> Tích riêng thứ hai	
- Tích riêng thứ hai so với tích riêng thứ nhất được viết như thế nào?	- Lùi vào bên trái 1 cột
-> Muốn nhân với số có 2 chữ số em làm thế nào?	- HS nêu
- Khi nhân với số có 2 chữ số em cần lưu ý gì?	
3. ***Luyện tập***(15-17’) * Bài 1(5-6’)(B)	- Tích riêng thứ hai viết lùi vào một cột so với tích riêng thứ nhất
-> Nêu cách nhân? Chốt : Cách nhân với số có hai chữ số	HS làm vào bảng con
**** Bài 2***(4-5’)(N)	- Làm vào nháp
-> Nêu cách làm?	- Chữa bài, nhận xét
Bài 3(7-8’)(V) - Chấm, chữa bài ở bảng phụ	- HS làm vở
- Bài này thuộc dạng toán gì?	- 1 HS chữa bài ở bảng phụ

3**. Củng cố, dặn dò**(3 – 5’)

- Đúng điền Đ, sai điền S

378 x 172 x - HS chỉ ra chỗ sai

14 1512 378 5292 ☐	15 860 172 1032 ☐	-> sửa lại cho đúng

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Rèn kỹ năng nhân với số có 2 chữ số.
- Giải bài toán có phép nhân với số có 2 chữ số.
- Có ý thức củng cố kiến thức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. **Kiểm tra bài cũ**(3-5') Đặt tính và tính: 496 x 32 = ? 19 x 487 = ? - Nhận xét, nêu cách làm?	- Làm bảng con
2. **Hướng dẫn luyện tập** (30-32') * ***Bài 1***(B) (5-7') -> Nêu cách làm ?	- HS làm bảng con
* ***Bài 2***(SGK)?(5-7') -> Nêu cách tính?	- Làm vào SGK - Kiểm tra trong N2 - Báo cáo kết quả
* ***Bài 3***(N)(4-5') -> GV lưu ý cho HS: Vận dụng nhân với số có tận cùng là chữ số 0 làm cho nhanh	- Làm vào nháp- Trình bày - Nhận xét
* ***Bài 4,5*** (13-15')(V) - Chấm, chữa bài ở bảng phụ - Nhận xét? - Lưu ý cách trình bày bài toán giải	- Làm vào vở - Nêu bài làm

**** Dự kiến sai lầm***

- Bài 3: HS đổi 24 giờ = ? phút(đài) Bài 4: Câu lời giải lúng túng

3. **Củng cố, dặn dò(** 3- 5')

- Khi nhân với số có 2 chữ số em cần lưu ý gì?